

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 12-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Biên và ông Lê Văn Ký.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Đ cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: Hoàng Văn H, sinh ngày 20/07/1993, tại xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn M, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T1; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 26/11/2023 đến ngày 29/11/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- Bị hại: chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác tại Điểm cầu thành phần:

1. Bà Lê Minh A - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Ông Cao Hồng N - Cán bộ Chiến sỹ Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Ông Khương Phú P - Cán bộ Chiến sỹ Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, Hoàng Văn H có thuê phòng tại nhà T ở thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để ở nên có quen biết và đến phòng của anh Nguyễn Minh V chơi. Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 10/09/2023, H đi bộ đến phòng trọ anh V thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 36D1 - 226.08 của chị Hoàng Thị H1 (vợ anh V) không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp và lén lút đi lại gần dất xe ra ngoài cổng rồi rẽ trái ra khu vực cánh đồng khoảng 50 mét. Do không có chìa khóa nên H thò tay vào mặt nạ đầu dây điện rồi nổ máy chạy về nhà ở thôn M, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Do sợ bị phát hiện nên H điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được ra bến xe N, thành phố Hà Nội để đón xe khách đi vào tỉnh Bình Dương. Khoảng hơn một ngày thì H vào đến tỉnh Bình Dương, do không có tiền trả nên lái xe khách yêu cầu H để lại xe. Đến ngày 26/11/2023, H đến Công an huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KLĐG ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá TTHS - UBND huyện H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 36D1 - 226.08 đã qua sử dụng, trị giá 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 15/CT-VKSHT ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho chị Hoàng Thị H1 và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, Bị cáo và Bị hại không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 10/9/2023, Hoàng Văn H lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 36D1 - 226.08, trị giá 7.500.000 đồng của chị Hoàng Thị H1 tại nhà trọ T2, thuộc thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đầu thú được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Theo kết luận định giá tài sản, chiếc xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 36D1 - 226.08 của chị Hoàng Thị H1 bị trộm cắp trị giá 7.500.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị hại nên được ghi nhận.

Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại và gây thiệt hại nên phải có trách nhiệm bồi thường. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho bị hại là phù hợp với khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự.

[7]. Về xử lý vật chứng: chiếc xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 36D1 - 226.08 là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị H1, bị cáo trộm cắp chiếc xe này nhưng không nhớ hiện nay chiếc xe đang ở đâu, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được chiếc xe này nên không có cơ sở để giải quyết.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Các điều 584, 585, 586, 589 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 6; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 26/11/2023.

3. Trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho chị Hoàng Thị H1 số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án. Khoản tiền lãi chậm thi hành án được tính bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Án phí: buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam